**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC**

**TÀI LIỆU THIẾT KẾ HỆ THỐNG**

HỆ THỐNG QUẢN LÝ TỒN KHO VÀ BÁN HÀNG

Lớp: 48K21.2

Nhóm: 8

Thành viên: Doãn Diệu Diễm

Nguyễn Trúc Lam

Nguyễn Anh Thư

Vũ Kiều Tố Như

Phạm Ngọc Trung

**ĐÀ NẴNG 2023**

**MỤC LỤC**

[CHƯƠNG 1. PHÂN TÍCH SƠ ĐỒ LỚP 1](#_Toc166257828)

[1.1 Đưa ra sơ đồ lớp 1](#_Toc166257829)

[1.2 Đặc tả phương thức 1](#_Toc166257830)

[1.2.1 Đặc tả phương thức class sản phẩm 1](#_Toc166257831)

[1.2.2 Đặc tả phương thức class hoá đơn bán hàng 6](#_Toc166257832)

[1.2.3 Đặc tả phương thức thông tin xuất hàng chi tiết 12](#_Toc166257833)

[1.2.4 Đặc tả phương thức class hoá đơn nhập hàng 17](#_Toc166257834)

[1.2.5 Đặc tả phương thức class thông tin nhập hàng chi tiết 24](#_Toc166257835)

[1.2.6 Đặc tả phương thức class chủ cửa hàng 30](#_Toc166257836)

[1.2.7 Đặc tả phương thức class khách hàng 32](#_Toc166257837)

[CHƯƠNG 2. THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU 42](#_Toc166257838)

[2.1 Chuyển sơ đồ lớp thành các bảng 42](#_Toc166257839)

[2.2 Chuẩn hoá các bảng 42](#_Toc166257840)

[2.3 Sơ đồ quan hệ 43](#_Toc166257841)

[2.4 Thiết kế chi tiết các bảng 43](#_Toc166257842)

[2.4.1 Bảng nhà cung cấp 43](#_Toc166257843)

[2.4.2 Bảng tạo 43](#_Toc166257844)

[2.4.3 Bảng hoá đơn nhập hàng 43](#_Toc166257845)

[2.4.4 Bảng Thông tin nhập hàng chi tiết 43](#_Toc166257846)

[2.4.5 Bảng sản phẩm 44](#_Toc166257847)

[2.4.6 Bảng Hiển thị đơn nhập hàng 44](#_Toc166257848)

[2.4.7 Bảng hoá đơn bán hàng 44](#_Toc166257849)

[2.4.8 Bảng Hiển thị hoá đơn xuất 44](#_Toc166257850)

[2.4.9 Bảng khách hàng 44](#_Toc166257851)

[2.4.10 Bảng Nhận 45](#_Toc166257852)

[2.4.11 Bảng Thông tin xuất hàng chi tiết 45](#_Toc166257853)

[CHƯƠNG 3. thiết kế & đặc tả giao diện 46](#_Toc166257854)

[3.1 Sơ đồ luồng màn hình 46](#_Toc166257855)

[3.2 Đặc tả giao diện 46](#_Toc166257856)

[3.2.1 Màn hình đăng kí 46](#_Toc166257857)

[3.2.2 Màn hình đăng nhập 47](#_Toc166257858)

[3.2.3 Màn hình danh mục 48](#_Toc166257859)

[3.2.4 Màn hình cửa hàng chủ 49](#_Toc166257860)

[3.2.5 Màn hình chi tiết sản phẩm chủ 51](#_Toc166257861)

[3.2.6 Màn hình chatbox 53](#_Toc166257862)

[3.2.7 Màn hình đánh giá sản phẩm chủ 54](#_Toc166257863)

[3.2.8 Màn hình thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng 55](#_Toc166257864)

[3.2.9 Màn hình quản lý khách hàng 56](#_Toc166257865)

[3.2.10 Màn hình hóa đơn xuất hàng 58](#_Toc166257866)

[3.2.11 Màn hình hóa đơn nhập hàng 60](#_Toc166257867)

[3.2.12 Màn hình thông báo sản phẩm hết hạn 62](#_Toc166257868)

[3.2.13 Màn hình quản lý sản phẩm 63](#_Toc166257869)

[3.2.14 .Màn hình Thêm thông tin sản phẩm 65](#_Toc166257870)

[3.2.15 Màn hình Sửa thông tin sản phẩm 66](#_Toc166257871)

[3.2.16 Màn hình Xóa thông tin sản phẩm 68](#_Toc166257872)

[3.2.17 Màn hình thêm thông tin hóa đơn nhập hàng 69](#_Toc166257873)

[3.2.18 Màn hình Sửa thông tin hóa đơn nhập hàng 71](#_Toc166257874)

[3.2.19 Màn hình Xóa thông tin hóa đơn nhập hàng 73](#_Toc166257875)

[3.2.20 Màn hình Thêm thông tin hóa đơn xuất hàng 74](#_Toc166257876)

[3.2.21 .Màn hình Sửa thông tin hóa đơn xuất hàng 76](#_Toc166257877)

[3.2.22 Màn hình Xóa thông tin hóa đơn xuất hàng 78](#_Toc166257878)

[3.2.23 Màn hình Thông tin khách hàng 79](#_Toc166257879)

[3.2.24 .Màn hình cửa hàng khách 80](#_Toc166257880)

[3.2.25 .Chatbox khách 81](#_Toc166257881)

[3.2.26 .Màn hình Đánh giá sản phẩm khách 82](#_Toc166257882)

[3.2.27 .Màn hình giỏ hàng khách 83](#_Toc166257883)

[3.2.28 Màn hình mua hàng 85](#_Toc166257884)

[3.2.29 Màn hình Đánh giá sản phẩm của đơn hàng 86](#_Toc166257885)

[3.2.30 Màn hình hóa đơn 87](#_Toc166257886)

[3.2.31 Màn hình đơn hàng thành công 88](#_Toc166257887)

[3.2.32 .Màn hình chi tiết sản phẩm khách 89](#_Toc166257888)

[3.3 Link figma: link figma 90](#_Toc166257889)

[Tài liệu tham khảo 91](#_Toc166257890)

**DANH SÁCH HÌNH ẢNH**

[Hình 1 Sơ đồ lớp 1](#_Toc166257793)

[Hình 2 Sơ đồ quan hệ 43](#_Toc166257794)

[Hình 3 Sơ đồ luồng 46](#_Toc166257795)

[Hình 4 Màn hình đăng kí 46](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257796)

[Hình 5 Màn hình đăng nhập 47](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257797)

[Hình 6 Màn hình danh mục 48](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257798)

[Hình 7 Màn hình cửa hàng chủ 49](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257799)

[Hình 8 Màn hình chi tiết sản phẩm chủ 51](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257800)

[Hình 9 Màn hình chatbox 53](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257801)

[Hình 10 Màn hình đánh giá sản phẩm chủ 54](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257802)

[Hình 11 Màn hình thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng 55](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257803)

[Hình 12 Màn hình quản lý khách hàng 56](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257804)

[Hình 13 Màn hình hóa đơn xuất hàng 58](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257805)

[Hình 14 Màn hình hóa đơn nhập hàng 60](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257806)

[Hình 15 Màn hình thông báo sản phẩm hết hạn 62](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257807)

[Hình 16 Màn hình quản lý sản phẩm 63](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257808)

[Hình 17 Màn hình Thêm thông tin sản phẩm 65](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257809)

[Hình 18 Màn hình Sửa thông tin sản phẩm 66](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257810)

[Hình 19 Màn hình Xóa thông tin sản phẩm 68](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257811)

[Hình 20 Màn hình thêm thông tin hóa đơn nhập hàng 69](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257812)

[Hình 21 Màn hình Sửa thông tin hóa đơn nhập hàng 71](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257813)

[Hình 22 Màn hình Xóa thông tin hóa đơn nhập hàng 73](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257814)

[Hình 23 Màn hình Thêm thông tin hóa đơn xuất hàng 74](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257815)

[Hình 24 Màn hình Sửa thông tin hóa đơn xuất hàng 76](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257816)

[Hình 25 Màn hình Xóa thông tin hóa đơn xuất hàng 78](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257817)

[Hình 26 Màn hình Thông tin khách hàng 79](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257818)

[Hình 27 Màn hình cửa hàng khách 80](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257819)

[Hình 28 Chatbox khách 81](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257820)

[Hình 29 Màn hình Đánh giá sản phẩm khách 82](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257821)

[Hình 30 .Màn hình giỏ hàng khách 83](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257822)

[Hình 31 Màn hình mua hàng 85](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257823)

[Hình 32 Màn hình Đánh giá sản phẩm của đơn hàn 86](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257824)

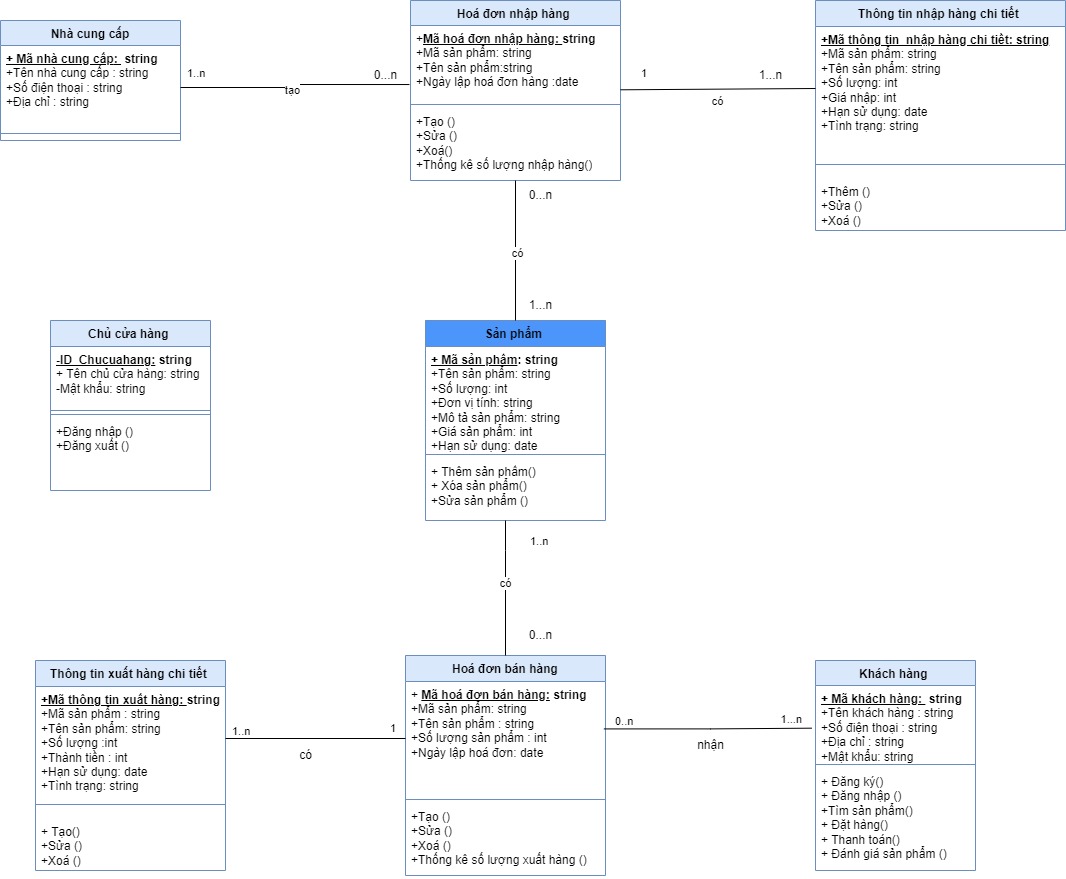
[Hình 33 Màn hình hóa đơn 87](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257825)

[Hình 34 Màn hình đơn hàng thành công 88](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257826)

[Hình 35 Màn hình chi tiết sản phẩm khách 89](file:///C:\Users\TechCare\Desktop\02.%20Phân%20tích%20và%20thiết%20kế%20hệ%20thống\Tai%20lieu%20thiet%20ke.docx#_Toc166257827)

# PHÂN TÍCH SƠ ĐỒ LỚP

## Đưa ra sơ đồ lớp



Hình Sơ đồ lớp

## Đặc tả phương thức

### Đặc tả phương thức class sản phẩm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Themsanpham() | **Class name:** Sản phẩm | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng tạo thông tin sản phẩm mới và khách hàng xem thông tin sản phẩm trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluong | int |
| Donvitinh | string |
| Motasanpham | string |
| Giasanpham | int |
| Hinhanhsanpham | byte[] |
| **Outputs:** | Sanpham | SanphamObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Them(): tạo một đối tượng Sanpham. 2. Thiết lập thuộc tính cho Sanpham:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Them:   * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Tên sản phẩm (TenSanPham) * Số lượng (SoLuong) * Đơn vị tính (DonViTinh) * Mô tả sản phẩm (MoTaSanPham) * Giá sản phẩm (GiaSanPham) * Hình ảnh sản phẩm (HinhAnhSanPham)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như tên sản phẩm, mã sản phẩm, đơn vị tính, mô tả sản phẩm, giá sản phẩm, hình ảnh sản phẩm phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu sản phẩm vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu đối tượng sản phẩm mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Sản phẩm: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác thêm sản phẩm. | |
| Notes | * Phương thức "Thêm Sản phẩm" cần được gọi mỗi khi muốn thêm một sản phẩm mới vào hệ thống. * Trước khi thêm sản phẩm, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới sản phẩm, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Suasanpham() | **Class name:** Sản phẩm | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng sửa thông tin sản phẩm mới trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluong | int |
| Donvitinh | string |
| Motasanpham | string |
| Giasanpham | int |
| Hinhanhsanpham | byte[] |
| **Outputs:** | Sanpham | SanphamObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Sua(): tạo một đối tượng Sanpham. 2. Thiết lập thuộc tính cho Sanpham:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Sua:   * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Tên sản phẩm (TenSanPham) * Số lượng (SoLuong) * Đơn vị tính (DonViTinh) * Mô tả sản phẩm (MoTaSanPham) * Giá sản phẩm (GiaSanPham) * Hình ảnh sản phẩm (HinhAnhSanPham)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Xác nhận sự tồn tại của sản phẩm cần sửa trong hệ thống. * Kiểm tra các ràng buộc như tên sản phẩm, mã sản phẩm, đơn vị tính, mô tả sản phẩm, giá sản phẩm, hình ảnh sản phẩm phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Xóa sản phẩm khỏi hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để xóa đối tượng sản phẩm mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Sản phẩm: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác xóa sản phẩm. | |
| Notes | * Phương thức "Xóa Sản phẩm" cần được gọi mỗi khi muốn thêm một sản phẩm mới vào hệ thống. * Trước khi xóa sản phẩm, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Lưu ý rằng chỉ cần cập nhật các thông tin mới được cung cấp. Các thông tin còn lại của sản phẩm không bị thay đổi. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới sản phẩm, ví dụ: lỗi xóa thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Xoasanpham() | **Class name:** Sản phẩm | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng xóa thông tin sản phẩm trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluong | int |
| Donvitinh | string |
| Motasanpham | string |
| Giasanpham | int |
| Hinhanhsanpham | byte[] |
| **Outputs:** | Sanpham | SanphamObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo mới một thuộc tính Xoa(): tạo một đối tượng Sanpham. 2. Thiết lập thuộc tính cho Sanpham:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Xoa:   * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Tên sản phẩm (TenSanPham) * Số lượng (SoLuong) * Đơn vị tính (DonViTinh) * Mô tả sản phẩm (MoTaSanPham) * Giá sản phẩm (GiaSanPham) * Hình ảnh sản phẩm (HinhAnhSanPham)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Xác nhận sự tồn tại của sản phẩm cần xóa trong hệ thống. * Xác nhận xóa sản phẩm bằng cách yêu cầu xác nhận từ người dùng hoặc thực hiện xóa trực tiếp tùy thuộc vào yêu cầu và quy trình của hệ thống. * Kiểm tra các ràng buộc như tên sản phẩm, mã sản phẩm, đơn vị tính, mô tả sản phẩm, giá sản phẩm, hình ảnh sản phẩm phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu thông tin vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu mới thông tin sau khi xóa vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Sản phẩm: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác sửa sản phẩm. | |
| Notes | * Phương thức "Xóa Sản phẩm" cần được gọi mỗi khi muốn xóa một sản phẩm mới vào hệ thống. * Trước khi xóa sản phẩm, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới sản phẩm, ví dụ: lỗi xóa thông tin. | |

### Đặc tả phương thức class hoá đơn bán hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Tao() | **Class name:** Hóa đơn bán hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng tạo hóa đơn bán hàng mới và khách hàng xem hóa đơn bán hàng trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonbanhang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluongsanpham | int |
| Ngaylaphoadon | date |
| **Outputs:** | Hoadonbanhang | HoadonbanhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Tao(): tạo một đối tượng Hoadon moi. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadonbanhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Hoadonbanhang:   * Mã hóa đơn bán hàng (Mahoadonbanhang) * Mã sản phẩm (Masanpham) * Tên sản phẩm (Tensanpham) * Số lượng sản phẩm (Soluongsanpham) * Ngày lập hóa đơn (Ngaylaphoadon)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã hóa đơn bán hàng, tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, ngày lập hóa đơn phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu hóa đơn bán hàng vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu đối tượng hóa đơn bán hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Hóa đơn bán hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác tạo hóa đơn bán hàng. | |
| Notes | * Phương thức "Tạo" cần được gọi mỗi khi muốn thêm một hóa đơn bán hàng mới vào hệ thống. * Trước khi thêm hóa đơn bán hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới hóa đơn bán hàng, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Sua() | **Class name:** Hóa đơn bán hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng sửa hóa đơn bán hàng và khách hàng xem thông tin hóa đơn bán hàng trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonbanhang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluongsanpham | int |
| Ngaylaphoadon | date |
| **Outputs:** | Hoadonbanhang | HoadonbanhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Sửa mới thuộc tính Sua(): sửa một đối tượng Sua. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadonbanhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Hoadonbanhang:   * Mã hóa đơn bán hàng (Mahoadonbanhang) * Mã sản phẩm (Masanpham) * Tên sản phẩm (Tensanpham) * Số lượng sản phẩm (Soluongsanpham) * Ngày lập hóa đơn (Ngaylaphoadon)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã hóa đơn bán hàng, tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, ngày lập hóa đơn phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu hóa đơn bán hàng vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu đối tượng hóa đơn bán hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Hóa đơn bán hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác sửa hóa đơn bán hàng. | |
| Notes | * Phương thức "Sửa" cần được gọi mỗi khi muốn sửa một hóa đơn bán hàng vào hệ thống. * Trước khi sửa hóa đơn bán hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình sửa mới hóa đơn bán hàng, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Xóa() | **Class name:** Hóa đơn bán hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng xóa hóa đơn bán hàng và khách hàng hủy hóa đơn bán hàng bán hàng trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonbanhang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluongsanpham | int |
| Ngaylaphoadon | date |
| **Outputs:** | Hoadonbanhang | HoadonbanhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Xóa thuộc tính Xoa(): xóa một đối tượng Xoa. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadonbanhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Hoadonbanhang:   * Mã hóa đơn bán hàng (Mahoadonbanhang) * Mã sản phẩm (Masanpham) * Tên sản phẩm (Tensanpham) * Số lượng sản phẩm (Soluongsanpham) * Ngày lập hóa đơn (Ngaylaphoadon)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã hóa đơn bán hàng, tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, ngày lập hóa đơn phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Xóa hóa đơn bán hàng vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để xóa đối tượng hóa đơn bán hàng vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Hóa đơn bán hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác xóa hóa đơn bán hàng. | |
| Notes | * Phương thức "Xóa" cần được gọi mỗi khi muốn xóa một hóa đơn bán hàng vào hệ thống. * Trước khi xóa hóa đơn bán hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình xóa mới hóa đơn bán hàng, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Thống kê số lượng xuất hàng() | **Class name:** Hóa đơn bán hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng xem thống kê số lượng xuất hàng. | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonbanhang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluongsanpham | int |
| Ngaylaphoadon | date |
| **Outputs:** | Hoadonbanhang | HoadonbanhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Thống kê thuộc tính Thongkesoluongxuathang: thống kê một đối tượng Thongkesoluongxuathang. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadonbanhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Hoadonbanhang:   * Mã hóa đơn bán hàng (Mahoadonbanhang) * Mã sản phẩm (Masanpham) * Tên sản phẩm (Tensanpham) * Số lượng sản phẩm (Soluongsanpham) * Ngày lập hóa đơn (Ngaylaphoadon)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã hóa đơn bán hàng, tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, ngày lập hóa đơn phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Xóa hóa đơn bán hàng vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để xóa đối tượng hóa đơn bán hàng vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Hóa đơn bán hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác xóa hóa đơn bán hàng. | |
| Notes | * Phương thức "Xóa" cần được gọi mỗi khi muốn xóa một hóa đơn bán hàng vào hệ thống. * Trước khi xóa hóa đơn bán hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình xóa mới hóa đơn bán hàng, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

### Đặc tả phương thức thông tin xuất hàng chi tiết

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Tao() | **Class name:** Thông tin xuất hàng chi tiết | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng tạo hóa đơn bán hàng mới và khách hàng xem hóa đơn bán hàng trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Mathongtinxuathang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluongsanpham | int |
| Thanhtien | int |
| Hansudung | date |
| Tinhtrang | string |
| **Outputs:** | Thongtinxuathangchitiet | ThongtinxuathangchitietObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Tao(): tạo một đối tượng Tao moi. 2. Thiết lập thuộc tính cho Thongtinxuathangchitiet:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Thongtinxuathangchitiet:   * Mã thông tin xuất hàng (Mathongtinxuathang) * Mã sản phẩm (Masanpham) * Tên sản phẩm (Tensanpham) * Số lượng sản phẩm (Soluongsanpham) * Thành tiền (Thanhtien) * Hạn sử dụng (Hansudung) * Tình trạng (Tinhtrang)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã thông tin xuất hàng, tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, thành tiền, hạn sử dụng, tình trạng phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu thông tin xuất hàng chi tiết vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin xuất hàng chi tiết mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng thông tin xuất hàng chi tiết: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác tạo thông tin xuất hàng chi tiết. | |
| Notes | * Phương thức "Tạo" cần được gọi mỗi khi muốn thêm một thông tin xuất hàng chi tiết vào hệ thống. * Trước khi thêm thông tin xuất hàng chi tiết, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới thông tin xuất hàng chi tiết, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Sua() | **Class name:** Thông tin xuất hàng chi tiết | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng sửa hóa đơn bán hàng mới và khách hàng xem hóa đơn bán hàng trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Mathongtinxuathang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluongsanpham | int |
| Thanhtien | int |
| Hansudung | date |
| Tinhtrang | string |
| **Outputs:** | Thongtinxuathangchitiet | ThongtinxuathangchitietObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Sua(): tạo một đối tượng Sua moi. 2. Thiết lập thuộc tính cho Thongtinxuathangchitiet:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Thongtinxuathangchitiet:   * Mã thông tin xuất hàng (Mathongtinxuathang) * Mã sản phẩm (Masanpham) * Tên sản phẩm (Tensanpham) * Số lượng sản phẩm (Soluongsanpham) * Thành tiền (Thanhtien) * Hạn sử dụng (Hansudung) * Tình trạng (Tinhtrang)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã thông tin xuất hàng, tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, thành tiền, hạn sử dụng, tình trạng phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu thông tin xuất hàng chi tiết vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin xuất hàng chi tiết mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng thông tin xuất hàng chi tiết: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác sửa thông tin xuất hàng chi tiết. | |
| Notes | * Phương thức "Sửa" cần được gọi mỗi khi muốn sửa một thông tin xuất hàng chi tiết vào hệ thống. * Trước khi sửa thông tin xuất hàng chi tiết, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình sửa mới thông tin xuất hàng chi tiết, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Xoa() | **Class name:** Thông tin xuất hàng chi tiết | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng tạo hóa đơn bán hàng mới và khách hàng xem hóa đơn bán hàng trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Mathongtinxuathang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Soluongsanpham | int |
| Thanhtien | int |
| Hansudung | date |
| Tinhtrang | string |
| **Outputs:** | Thongtinxuathangchitiet | ThongtinxuathangchitietObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Xoa(): tạo một đối tượng Xoa moi. 2. Thiết lập thuộc tính cho Thongtinxuathangchitiet:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Thongtinxuathangchitiet:   * Mã thông tin xuất hàng (Mathongtinxuathang) * Mã sản phẩm (Masanpham) * Tên sản phẩm (Tensanpham) * Số lượng sản phẩm (Soluongsanpham) * Thành tiền (Thanhtien) * Hạn sử dụng (Hansudung) * Tình trạng (Tinhtrang)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã thông tin xuất hàng, tên sản phẩm, mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, thành tiền, hạn sử dụng, tình trạng phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu thông tin xuất hàng chi tiết vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin xuất hàng chi tiết mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng thông tin xuất hàng chi tiết: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác xóa thông tin xuất hàng chi tiết. | |
| Notes | * Phương thức "Xóa" cần được gọi mỗi khi muốn thêm một thông tin xuất hàng chi tiết vào hệ thống. * Trước khi thêm thông tin xuất hàng chi tiết, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình xóa thông tin xuất hàng chi tiết, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

### Đặc tả phương thức class hoá đơn nhập hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Taohoadonnhap() | **Class name:** Hóa đơn nhập hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng tạo hóa đơn nhập hàng trên web | | |
| **Inputs:** | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonnhaphang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Ngaytao | date |
| Tongtien | int |
| **Outputs:** | Hoadonnhaphang | HoadonnhapObjects |
| **Algorithm**  **specification** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Tao: tạo một đối tượng Hoadon mới. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadonnhap:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Hoadon:   * Mã hóa đơn nhập hàng (MaHoaDonNhapHang) * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Tên sản phẩm (TenSanPham) * Ngày tạo hóa đơn nhập (NgayTao) * Tổng tiền (TongTien)  1. Xác thực thông tin:  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như tên sản phẩm, mã hóa đơn, mã sản phẩm không được để trống và trùng nhau, ngày tạo phải là một ngày hợp lệ.  1. Lưu hóa đơn vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu hóa đơn nhập hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Hóa đơn nhập hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác tạo hóa đơn nhập hàng. | |
| **Notes** | * Phương thức "Tạo Hóa đơn nhập hàng" cần được gọi mỗi khi muốn tạo một hóa đơn nhập hàng mới để ghi nhận việc nhập hàng vào hệ thống. * Trước khi tạo hóa đơn nhập hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về hóa đơn là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Kiểm tra tính hợp lệ của ngày tạo hóa đơn (NgayTao). Ngày tạo hóa đơn cần phải là một ngày hiện tại hoặc trong quá khứ, không được là một ngày trong tương lai. * Kiểm tra tính duy nhất của mã hóa đơn nhập hàng (MaHoadonNhapHang). Mã hóa đơn nhập hàng cần phải là duy nhất và không được trùng lặp với bất kỳ hóa đơn nhập hàng nào khác trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới hóa đơn nhập hàng, ví dụ: lỗi lưu hóa đơn | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Suahoadonnhap() | **Class name:** Hóa đơn nhập hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng sửa hóa đơn nhập hàng trên web | | |
| **Inputs:** | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonnhaphang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Ngaytao | date |
| Tongtien | int |
| **Outputs:** | Hoadonnhaphang | HoadonnhapObjects |
| **Algorithm**  **specification** | 1. Khởi tạo mới một thuộc tính Sua: tạo mới một đối tượng Hoadon. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadon:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Sua:   * Mã hóa đơn nhập hàng (MaHoaDonNhapHang) * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Tên sản phẩm (TenSanPham) * Ngày tạo hóa đơn nhập (NgayTao) * Tổng tiền (TongTien)  1. Xác thực thông tin:  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Xác nhận sự tồn tại của hóa đơn nhập hàng cần sửa trong hệ thống. * Nếu hóa đơn nhập hàng tồn tại, cập nhật thông tin của hóa đơn với thông tin mới được cung cấp. * Lưu ý rằng chỉ cần cập nhật các thông tin mới được cung cấp. Các thông tin còn lại của hóa đơn không bị thay đổi. * Kiểm tra các ràng buộc như tên sản phẩm, mã hóa đơn, mã sản phẩm không được để trống và trùng nhau, ngày tạo phải là một ngày hợp lệ.  1. Lưu hóa đơn vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để sửa hóa đơn nhập hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Hóa đơn nhập hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác sửa hóa đơn nhập hàng. | |
| **Notes** | * Phương thức "Sửa hóa đơn nhập hàng" cần được gọi mỗi khi muốn sửa một hóa đơn nhập hàng mới để ghi nhận việc nhập hàng vào hệ thống. * Trước khi sửa hóa đơn nhập hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về hóa đơn là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Kiểm tra tính hợp lệ của ngày tạo hóa đơn (NgayTao). Ngày tạo hóa đơn cần phải là một ngày hiện tại hoặc trong quá khứ, không được là một ngày trong tương lai. * Kiểm tra tính duy nhất của mã hóa đơn nhập hàng (MaHoadonNhapHang). Mã hóa đơn nhập hàng cần phải là duy nhất và không được trùng lặp với bất kỳ hóa đơn nhập hàng nào khác trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới sản phẩm, ví dụ: lỗi sửa hóa đơn . | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Xoahoadonnhap() | **Class name:** Hóa đơn nhập hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng xóa hóa đơn nhập hàng trên web | | |
| **Inputs:** | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonnhaphang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Ngaytao | date |
| Tongtien | int |
| **Outputs:** | Hoadonnhaphang | HoadonnhapObjects |
| **Algorithm**  **specification** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Xoa: tạo một đối tượng Hoadon. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadon:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Xoa:   * Mã hóa đơn nhập hàng (MaHoaDonNhapHang) * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Tên sản phẩm (TenSanPham) * Ngày tạo hóa đơn nhập (NgayTao) * Tổng tiền (TongTien)  1. Xác thực thông tin:  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Xác nhận sự tồn tại của hóa đơn nhập hàng cần xóa trong hệ thống. * Nếu hóa đơn nhập hàng tồn tại, thực hiện xóa hóa đơn đó khỏi hệ thống. * Kiểm tra các ràng buộc như tên sản phẩm, mã hóa đơn, mã sản phẩm không được để trống và trùng nhau, ngày tạo phải là một ngày hợp lệ.  1. Xóa hóa đơn khỏi hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để xóa hóa đơn nhập hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Hóa đơn nhập hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác xóa hóa đơn nhập hàng. | |
| **Notes** | * Phương thức "Xóa hóa đơn nhập hàng" cần được gọi mỗi khi muốn xóa một hóa đơn nhập hàng mới để ghi nhận việc nhập hàng vào hệ thống. * Trước khi xóa hóa đơn nhập hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về hóa đơn là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Kiểm tra tính hợp lệ của ngày tạo hóa đơn (NgayTao). Ngày tạo hóa đơn cần phải là một ngày hiện tại hoặc trong quá khứ, không được là một ngày trong tương lai. * Kiểm tra tính duy nhất của mã hóa đơn nhập hàng (MaHoadonNhapHang). Mã hóa đơn nhập hàng cần phải là duy nhất và không được trùng lặp với bất kỳ hóa đơn nhập hàng nào khác trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới sản phẩm, ví dụ: lỗi xóa hóa đơn . | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Thongkesoluong() | **Class name:** Hóa đơn nhập hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng thống kê số lượng nhập hàng cho hóa đơn nhập hàng trên web | | |
| **Inputs:** | **Name** | **Data type** |
| Mahoadonnhaphang | string |
| Masanpham | string |
| Tensanpham | string |
| Ngaytao | date |
| Tongtien | int |
| **Outputs:** | Hoadonnhaphang | HoadonnhapObjects |
| **Algorithm**  **specification** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Thongke: tạo mới một đối tượng Hoadon. 2. Thiết lập thuộc tính cho Hoadon:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Thongke:   * Mã hóa đơn nhập hàng (MaHoaDonNhapHang) * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Tên sản phẩm (TenSanPham) * Ngày tạo hóa đơn nhập (NgayTao) * Tổng tiền (TongTien)  1. Xác thực thông tin:  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Tính tổng số lượng các sản phẩm được nhập hàng trong hóa đơn. * Duyệt qua danh sách sản phẩm trong hóa đơn và tính tổng số lượng của chúng. * Kiểm tra các ràng buộc như tên sản phẩm, mã hóa đơn, mã sản phẩm không được để trống và trùng nhau, ngày tạo phải là một ngày hợp lệ.  1. Thống kê số lượng nhập lên hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để thống kê số lượng nhập hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Thống kê số lượng nhập hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác thống kê số lượng nhập hàng. | |
| **Notes** | * Phương thức "Thống kê số lượng nhập hàng" cần được gọi mỗi khi muốn thống kê một hóa đơn nhập hàng mới để ghi nhận việc nhập hàng vào hệ thống. * Trước khi thống kê số lượng nhập hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về hóa đơn là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Kiểm tra tính hợp lệ của ngày tạo hóa đơn (NgayTao). Ngày tạo hóa đơn cần phải là một ngày hiện tại hoặc trong quá khứ, không được là một ngày trong tương lai. * Kiểm tra tính duy nhất của mã hóa đơn nhập hàng (MaHoadonNhapHang). Mã hóa đơn nhập hàng cần phải là duy nhất và không được trùng lặp với bất kỳ hóa đơn nhập hàng nào khác trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tạo mới sản phẩm, ví dụ: lỗi thống kê hóa đơn . | |

### Đặc tả phương thức class thông tin nhập hàng chi tiết

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Taothongtinnhap() | **Class name:**  Thông tin nhập hàng chi tiết | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng nhập thông tin sản phẩm chi tiết để tạo hóa đơn nhập hàng trên web | | |
| **Inputs:** | Name | Data type |
| Manhap | string |
| Masanpham | string |
| Soluong | int |
| Gianhap | int |
| Giaban | int |
| Hansudung | date |
| **Outputs:** | Thongtinnhaphang | ThongtinnhaphangObject |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Tao: tạo một đối tượng Thongtinchitiet mới. 2. Thiết lập thuộc tính cho Thongtinchitiet:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Tao:   * Mã thông tin nhập hàng (MaNhap) * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Số lượng (SoLuong) * Giá nhập (GiaNhap) * Giá bán (GiaBan) * Hạn sử dụng (HanSuDung)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã thông tin nhập hàng, mã sản phẩm không được để trống và trùng nhau, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0, giá nhập và giá bán không âm.  1. Lưu thông tin vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin nhập hàng chi tiết mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Thông tin nhập hàng chi tiết: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác tạo thông tin nhập hàng chi tiết. | |
| **Notes** | * Phương thức "Thêm thông tin sản phẩm nhập chi tiết" cần được gọi mỗi khi muốn ghi nhận thông tin chi tiết về việc nhập sản phẩm vào hệ thống. * Trước khi thêm thông tin sản phẩm nhập chi tiết, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm nhập là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Kiểm tra tính hợp lệ của ngày hết hạn sử dụng (Hansudung). Ngày hết hạn sử dụng cần phải là một ngày sau ngày hiện tại, không được là một ngày trong quá khứ. * Cần xác định rõ ràng quy trình xử lý khi dữ liệu đầu vào không hợp lệ, bao gồm việc trả về thông báo lỗi cụ thể hoặc xử lý ngoại lệ một cách phù hợp. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Suathongtinnhap() | **Class name:**  Thông tin nhập hàng chi tiết | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng sửa thông tin sản phẩm chi tiết để tạo mới hóa đơn nhập hàng trên web | | |
| **Inputs:** | Name | Data type |
| Manhap | string |
| Masanpham | string |
| Soluong | int |
| Gianhap | int |
| Giaban | int |
| Hansudung | date |
| **Outputs:** | Thongtinnhaphang | ThongtinnhapObject |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Sua: tạo một đối tượng Thongtinchitiet mới. 2. Thiết lập thuộc tính cho Thongtinchitiet:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Sua:   * Mã thông tin nhập hàng (MaNhap) * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Số lượng (SoLuong) * Giá nhập (GiaNhap) * Giá bán (GiaBan) * Hạn sử dụng (HanSuDung)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Xác nhận sự tồn tại của sản phẩm nhập chi tiết cần sửa trong hệ thống. * Nếu sản phẩm nhập chi tiết tồn tại, cập nhật thông tin của sản phẩm với thông tin mới được cung cấp. * Lưu ý rằng chỉ cần cập nhật các thông tin mới được cung cấp. Các thông tin còn lại của sản phẩm không bị thay đổi. * Kiểm tra các ràng buộc như mã thông tin nhập hàng, mã sản phẩm không được để trống và trùng nhau, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0, giá nhập và giá bán không âm.  1. Lưu thông tin vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin nhập hàng chi tiết mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Thông tin nhập hàng chi tiết: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác sửa thông tin nhập hàng chi tiết. | |
| **Notes** | * Phương thức "Sửa thông tin sản phẩm nhập chi tiết" cần được gọi mỗi khi muốn ghi nhận thông tin chi tiết về việc nhập sản phẩm vào hệ thống. * Trước khi sửa thông tin sản phẩm nhập chi tiết, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm nhập là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Kiểm tra tính hợp lệ của ngày hết hạn sử dụng (Hansudung). Ngày hết hạn sử dụng cần phải là một ngày sau ngày hiện tại, không được là một ngày trong quá khứ. * Cần xác định rõ ràng quy trình xử lý khi dữ liệu đầu vào không hợp lệ, bao gồm việc trả về thông báo lỗi cụ thể hoặc xử lý ngoại lệ một cách phù hợp. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Xoathongtinnhap() | **Class name:**  Thông tin nhập hàng chi tiết | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng xóa thông tin sản phẩm chi tiết để tạo mới hóa đơn nhập hàng trên web | | |
| **Inputs:** | Name | Data type |
| Manhap | string |
| Masanpham | string |
| Soluong | int |
| Gianhap | int |
| Giaban | int |
| Hansudung | date |
| **Outputs:** | Thongtinnhaphang | ThongtinnhapObject |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Xoa: tạo một đối tượng Thongtinchitiet mới. 2. Thiết lập thuộc tính cho Thongtinchitiet:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Xoa:   * Mã thông tin nhập hàng (MaNhap) * Mã sản phẩm (MaSanPham) * Số lượng (SoLuong) * Giá nhập (GiaNhap) * Giá bán (GiaBan) * Hạn sử dụng (HanSuDung)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Xác nhận sự tồn tại của sản phẩm nhập chi tiết cần xóa trong hệ thống. * Nếu sản phẩm nhập chi tiết tồn tại, cập nhật thông tin của sản phẩm với thông tin mới được cung cấp. * Kiểm tra các ràng buộc như mã thông tin nhập hàng, mã sản phẩm không được để trống và trùng nhau, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0, giá nhập và giá bán không âm.  1. Lưu thông tin vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để xóa thông tin nhập hàng chi tiết mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng Thông tin nhập hàng chi tiết: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác xóa thông tin nhập hàng chi tiết. | |
| **Notes** | * Phương thức "Xóa thông tin sản phẩm nhập chi tiết" cần được gọi mỗi khi muốn ghi nhận thông tin chi tiết về việc xóa sản phẩm vào hệ thống. * Trước khi xóa thông tin sản phẩm nhập chi tiết, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm nhập là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Kiểm tra tính hợp lệ của ngày hết hạn sử dụng (Hansudung). Ngày hết hạn sử dụng cần phải là một ngày sau ngày hiện tại, không được là một ngày trong quá khứ. * Cần xác định rõ ràng quy trình xử lý khi dữ liệu đầu vào không hợp lệ, bao gồm việc trả về thông báo lỗi cụ thể hoặc xử lý ngoại lệ một cách phù hợp. | |

### -Đặc tả phương thức class chủ cửa hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Dangnhap() | **Class name:**  Chủ cửa hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng đăng nhập vào tài khoản để quản lý trên trang web | | |
| **Inputs:** | Name | Data type |
| ID | string |
| Ten | string |
| **Outputs:** | Chucuahang | ChuObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Dangnhap: tạo một đối tượng Chucuahang mới. 2. Thiết lập thuộc tính cho Chucuahang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Dangnhap:   * ID chủ cửa hàng (ID) * Tên chủ cửa hàng (Ten)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra xem ID và Tên được cung cấp có tồn tại trong hệ thống không. * Nếu ID và Tên tồn tại và hợp lệ, xác nhận đăng nhập bằng cách trả về true. * Nếu ID hoặc Tên không tồn tại hoặc không hợp lệ, trả về false để thông báo đăng nhập không thành công. * Kiểm tra các ràng buộc như ID, Tên chủ cửa hàng không được để trống và trùng nhau.  1. Lưu thông tin vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin đăng nhập vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng đăng nhập vào tài khoản: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác đăng nhập. | |
| **Notes** | * Phương thức "Đăng nhập cho chủ tài khoản" cần được gọi mỗi khi chủ tài khoản muốn truy cập vào hệ thống bằng tài khoản của mình. * Để thực hiện đăng nhập thành công, chủ tài khoản phải cung cấp cả ID và Tên của mình để xác nhận danh tính và quyền truy cập. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình đăng nhập, ví dụ: lỗi đăng nhập không thành công do sai thông tin . | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Dangxuat() | **Class name:**  Chủ cửa hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Chủ cửa hàng đăng xuất khỏi tài khoản quản lý trên trang web | | |
| **Inputs:** | Name | Data type |
| ID | string |
| Ten | string |
| **Outputs:** | Chucuahang | ChuObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Dangxuat: tạo một đối tượng Chucuahang mới. 2. Thiết lập thuộc tính cho Chucuahang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Dangxuat:   * ID chủ cửa hàng (ID) * Tên chủ cửa hàng (Ten)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Xác nhận thông tin ID và Tên của chủ tài khoản. * Thực hiện quy trình đăng xuất bằng cách xóa thông tin đăng nhập hiện tại của chủ tài khoản khỏi hệ thống. * Hiển thị thông báo hoặc ghi nhật ký cho biết chủ tài khoản đã được đăng xuất thành công. * Kiểm tra các ràng buộc như ID, Tên chủ cửa hàng không được để trống và trùng nhau.  1. Lưu thông tin vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thuộc tính đăng xuất vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng đăng xuất khỏi tài khoản: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác đăng xuất. | |
| **Notes** | * Phương thức "Đăng xuất cho chủ tài khoản" cần được gọi mỗi khi chủ tài khoản muốn thoát ra khỏi hệ thống và kết thúc phiên làm việc của mình. * Để thực hiện đăng xuất, chỉ cần cung cấp thông tin ID và Tên của chủ tài khoản đã đăng nhập trước đó. Không cần phải cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào khác. | |

### -Đặc tả phương thức class khách hàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Dangky() | **Class name:** Khách hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Khách hàng đăng ký trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Makhachhang | string |
| Tenkhachhang | string |
| Sodienthoai | int |
| Diachi | string |
| Matkhau | string |
| **Outputs:** | Khachhang | KhachhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Dangky(): tạo một đối tượng Dangky moi. 2. Thiết lập thuộc tính cho Khachhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Khachhang:   * Mã khách hàng (Makhachhang) * Tên khách hàng (Tenkhachhang) * Số điện thoại (Sodienthoai) * Địa chỉ (Diachi) * Mật khẩu (Matkhau)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, mật khẩu phải hợp lệ và không được để trống.  1. Lưu khách hàng vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu đối tượng khách hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng khách hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác đăng ký. | |
| Notes | * Phương thức "Đăng ký" cần được gọi mỗi khi muốn đăng ký mới vào hệ thống. * Trước khi đăng ký, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình đăng ký, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Dangnhap() | **Class name:** Khách hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Khách hàng đăng nhập trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Makhachhang | string |
| Tenkhachhang | string |
| Sodienthoai | string |
| Diachi | string |
| Matkhau | string |
| **Outputs:** | Khachhang | KhachhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Dangnhap(): tạo một đối tượng Dangnhap. 2. Thiết lập thuộc tính cho Khachhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Khachhang:   * Mã khách hàng (Makhachhang) * Tên khách hàng (Tenkhachhang) * Số điện thoại (Sodienthoai) * Địa chỉ (Diachi) * Mật khẩu (Matkhau)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, mật khẩu phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu khách hàng vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu đối tượng khách hàng mới vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng khách hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác đăng nhập. | |
| Notes | * Phương thức "Đăng nhập" cần được gọi mỗi khi muốn đăng nhập vào hệ thống. * Trước khi đăng ký, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình đăng nhập, ví dụ: lỗi đăng nhập. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Timsanpham() | **Class name:** Khách hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Khách hàng tìm sản phẩm trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Makhachhang | string |
| Tenkhachhang | string |
| Sodienthoai | string |
| Diachi | string |
| Matkhau | string |
| **Outputs:** | Khachhang | KhachhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Timsanpham(): tạo một đối tượng Timsanpham. 2. Thiết lập thuộc tính cho Khachhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Khachhang:   * Mã khách hàng (Makhachhang) * Tên khách hàng (Tenkhachhang) * Số điện thoại (Sodienthoai) * Địa chỉ (Diachi) * Mật khẩu (Matkhau)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, mật khẩu phải hợp lệ và không được để trống.  1. Lưu sản phẩm đã tìm vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu đối tượng vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng khách hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác tìm sản phẩm. | |
| Notes | * Phương thức "Tìm sản phẩm" cần được gọi mỗi khi muốn tìm sản phẩm vào hệ thống. * Trước khi lưu sản phẩm tìm, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình tìm sản phẩm, ví dụ: lỗi không tìm thấy sản phẩm. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Dathang() | **Class name:** Khách hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Khách hàng đặt hàng trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Makhachhang | string |
| Tenkhachhang | string |
| Sodienthoai | string |
| Diachi | string |
| Matkhau | string |
| **Outputs:** | Khachhang | KhachhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Dathang(): tạo một đối tượng Dathang. 2. Thiết lập thuộc tính cho Khachhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Khachhang:   * Mã khách hàng (Makhachhang) * Tên khách hàng (Tenkhachhang) * Số điện thoại (Sodienthoai) * Địa chỉ (Diachi) * Mật khẩu (Matkhau)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, mật khẩu phải hợp lệ và không được để trống.  1. Lưu thông tin đặt hàng vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin đặt hàng vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng khách hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác đặt hàng. | |
| Notes | * Phương thức "Đặt hàng" cần được gọi mỗi khi muốn đặt hàng vào hệ thống. * Trước khi lưu đặt hàng, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình đặt hàng, ví dụ: lỗi đặt hàng không thành công. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Thanhtoan() | **Class name:** Khách hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Khách hàng thanh toán trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Makhachhang | string |
| Tenkhachhang | string |
| Sodienthoai | string |
| Diachi | string |
| Matkhau | string |
| **Outputs:** | Khachhang | KhachhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Thanhtoan(): tạo một đối tượng Thanhtoan. 2. Thiết lập thuộc tính cho Khachhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Khachhang:   * Mã khách hàng (Makhachhang) * Tên khách hàng (Tenkhachhang) * Số điện thoại (Sodienthoai) * Địa chỉ (Diachi) * Mật khẩu (Matkhau)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, mật khẩu phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu thông tin thanh toán vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin thanh toán vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng khách hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác thanh toán. | |
| Notes | * Phương thức "Thanh toán" cần được gọi mỗi khi muốn thanh toán vào hệ thống. * Trước khi lưu thanh toán, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình thanh toán, ví dụ: lỗi thanh toán không thành công. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Method Name:**  Danhgiasanpham() | **Class name:** Khách hàng | **Programmer:** |
| **Events:** Khách hàng đánh giá sản phẩm trên web | | |
| Inputs: | **Name** | **Data type** |
| Makhachhang | string |
| Tenkhachhang | string |
| Sodienthoai | string |
| Diachi | string |
| Matkhau | string |
| **Outputs:** | Khachhang | KhachhangObjects |
| **Algorithm**  **specification:** | 1. Khởi tạo một thuộc tính Danhgiasanpham(): tạo một đối tượng Danhgiasanpham. 2. Thiết lập thuộc tính cho Khachhang:   Đặt các giá trị đầu vào vào các thuộc tính tương ứng trong Khachhang:   * Mã khách hàng (Makhachhang) * Tên khách hàng (Tenkhachhang) * Số điện thoại (Sodienthoai) * Địa chỉ (Diachi) * Mật khẩu (Matkhau)  1. Xác thực thông tin  * Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào: Đảm bảo rằng các dữ liệu đầu vào không rỗng và phù hợp với các yêu cầu định dạng. * Kiểm tra các ràng buộc như mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, mật khẩu phải hợp lệ và không được để trống, số lượng phải lớn hơn hoặc bằng 0.  1. Lưu thông tin đánh giá sản phẩm vào hệ thống: Gọi phương thức phù hợp để lưu thông tin đánh giá sản phẩm vào cơ sở dữ liệu hoặc kho lưu trữ. 2. Trả về đối tượng khách hàng: Trả về thông báo phản hồi cho người dùng về kết quả của thao tác đánh giá sản phẩm. | |
| Notes | * Phương thức "Đánh giá sản phẩm" cần được gọi mỗi khi muốn đánh giá sản phẩm vào hệ thống. * Trước khi lưu đánh giá sản phẩm, cần thực hiện xác thực dữ liệu đầu vào một cách cẩn thận để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm là hợp lệ và đầy đủ. Điều này giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của dữ liệu trong hệ thống. * Xử lý lỗi ngoại lệ có thể xảy ra trong quá trình đánh giá sản phẩm, ví dụ: lỗi lưu thông tin. | |

# THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

## Chuyển sơ đồ lớp thành các bảng

-Nhà cung cấp (**Mã nhà cung cấp**, tên nhà cung cấp)

-Hoá đơn nhập hàng (**Mã hoá đơn nhập hàng**, mã sản phẩm,tên sản phẩm, ngày lập hoá đơn)

-Tạo (**Mã nhà cung cấp**, **mã hoá đơn nhập hàng)**

-Thông tin nhập hàng chi tiết (**Mã thông tin nhập hàng chi tiết**, tên sản phẩm ,số lượng, giá nhập, hạn sử dụng, tình trạng, mã hoá đơn nhập hàng(FK))

-Sản phẩm (**Mã sản phẩm**, tên sản phẩm, số lượng, đơn vị tính, giá sản phẩm)

-Có hoá đơn nhập (**Mã sản phẩm**, **Mã hoá đơn nhập hàng**)

-Hoá đơn bán hàng(**Mã hoá đơn bán hàng**, mã sản phẩm, tên sản phẩm, số lượng sản phẩm, ngày xuất hàng)

-Có hoá đơn xuất hàng (**Mã sản phẩm**, **mã hoá đơn xuất hàng**)

-Khách hàng (**Mã khách hàng**, tên khách hàng, mật khẩu)

-Nhận (**Mã khách hàng, mã hoá đơn bán hàng**)

-Thông tin xuất hàng chi tiết (**Mã thông tin xuất hàng**, mã sản phẩm, số lượng, thành tiền, hạn sử dụng, tình trạng, giá xuất, mã hoá đơn bán hàng(FK))

## Chuẩn hoá các bảng

-Nhà cung cấp (**Mã nhà cung cấp**, tên nhà cung cấp)

- Hoá đơn nhập hàng (**Mã hoá đơn nhập hàng**, ngày lập hoá đơn, mã sản phẩm (FK))

-Tạo (**Mã tạo** ,**Mã nhà cung cấp** (FK), **mã hóa đơn nhập hàng** (FK))

-Thông tin nhập hàng chi tiết (**Mã thông tin nhập hàng chi tiết**, tên sản phẩm, số lượng, giá nhập, hạn sử dụng, tình trạng, mã hoá đơn nhập hàng(FK), mã sản phẩm (FK))

- Sản phẩm (**Mã sản phẩm**, tên sản phẩm, số lượng, đơn vị tính, giá sản phẩm)

- Hiển thị hoá đơn nhập (**Mã sản phẩm(FK)**, **Mã hoá đơn nhập hàng(FK)**)

-  Hoá đơn bán hàng(**Mã hoá đơn bán hàng**, ngày xuất hàng, mã sản phẩm (FK))

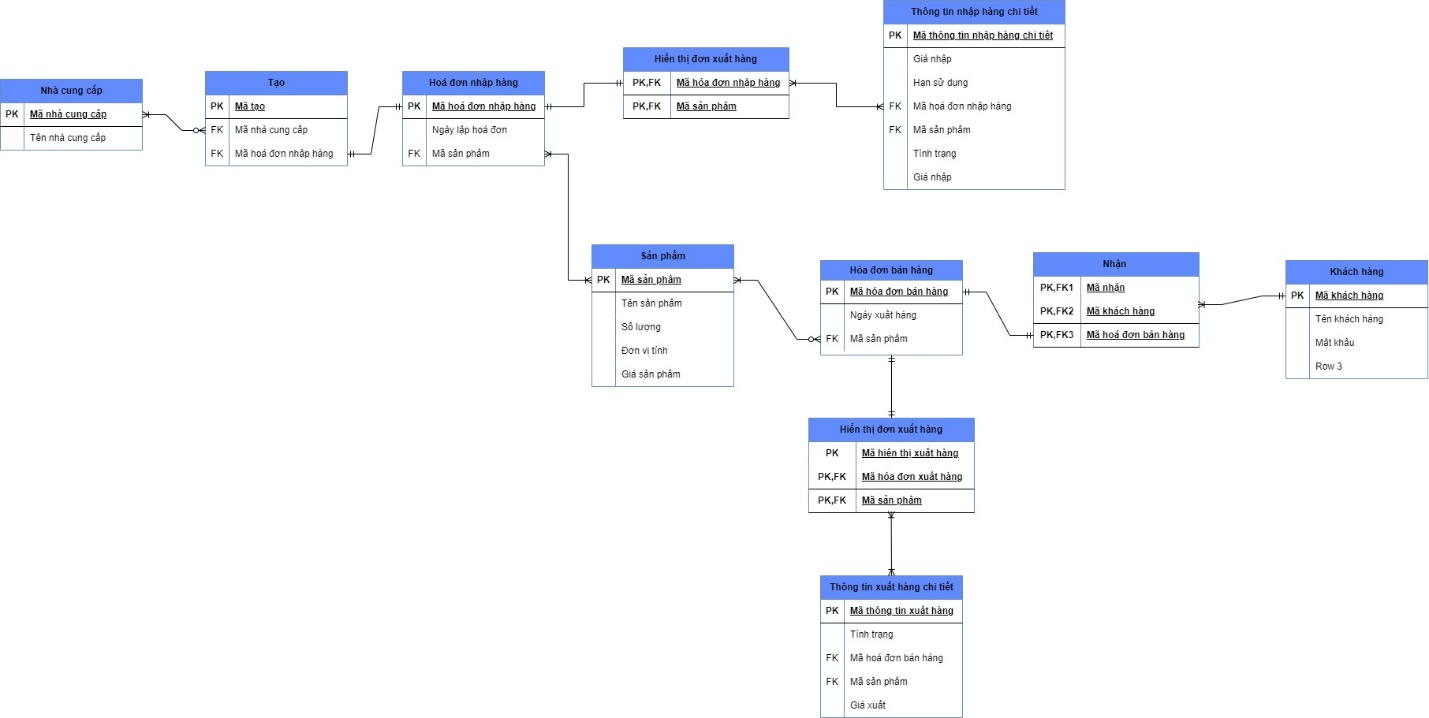
- Hiển thị đơn xuất hàng ( **Mã sản phẩm**, **mã hoá đơn xuất hàng**)

- Khách hàng (**Mã khách hàng**, tên khách hàng, mật khẩu)

- Nhận (**Mã nhận**, **Mã khách hàng (FK)**, **mã hoá đơn bán hàng(FK)**)

- Thông tin xuất hàng chi tiết (**Mã thông tin xuất hàng**, số lượng, tình trạng, giá xuất mã hoá đơn bán hàng(FK), mã sản phẩm (FK))

## Sơ đồ quan hệ



Hình Sơ đồ quan hệ

## Thiết kế chi tiết các bảng

### Bảng nhà cung cấp

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Ghi chú |
| 1 | Mã nhà cung cấp | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Tên nhà cung cấp | VARCHAR(30) | NULL | Không |

### Bảng tạo

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã tạo | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Mã nhà cung cấp | VARCHAR(30) | Khoá chính, khoá ngoại | Không |
| 3 | Mã sản phẩm | VARCHAR(9) | Khoá chính, khoá ngoại | Không |

### Bảng hoá đơn nhập hàng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã hoá đơn nhập hàng | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Ngày lập hoá đơn | DATE | NULL | Không |
| 3 | Mã sản phẩm | VARCHAR (9) | Khoá ngoại | Không |

### Bảng Thông tin nhập hàng chi tiết

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã thông tin nhập hàng chi tiết | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Số lượng | INT | NULL | Không |
| 3 | Giá nhập | INT | NOT NULL | Không |
| 4 | Hạn sử dụng | DATE | DATE | Không |
| 5 | Tình trạng | BIT | NOT NULL | Không |
| 6 | Mã hoá đơn nhập hàng | VARCHAR(9) | Khoá ngoại | Không |
| 7 | Mã sản phẩm | VARCHAR(9) | Khoá ngoại | Không |

### Bảng sản phẩm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã sản phẩm | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Tên sản phẩm | VARCHAR(30) | Không | Không |
| 3 | Số lượng | INT | Không | Không |
| 4 | Đơn vị tính | VARCHAR (20) | Không | Không |
| 5 | Giá sản phẩm | INT | Không | Không |

### Bảng Hiển thị đơn nhập hàng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã sản phẩm | VARCHAR(9) | Khoá chính, khoá ngoại | Không |
| 2 | Mã hoá đơn nhập hàng | VARCHAR(9) | Khoá chính, khoá ngoại | Không |

### Bảng hoá đơn bán hàng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã hoá đơn bán hàng | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Ngày lập hoá đơn | DATE | NULL | Không |
| 3 | Mã sản phẩm | VARCHAR(9) | Khoá ngoại | Không |

### Bảng Hiển thị hoá đơn xuất

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã sản phẩm | VARCHAR (9) | Khoá chính, khoá hoá ngoại | Không |
| 2 | Mã hoá đơn xuất hàng | VARCHAR (9) | Khoá chính, khoá hoá ngoại | Không |

### Bảng khách hàng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã khách hàng | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Tên khách hàng | VARCHAR (25) | NOT NULL | Không |
| 3 | Mật khẩu | VARCHAR (16) | Khoá ngoại | Không |

### Bảng Nhận

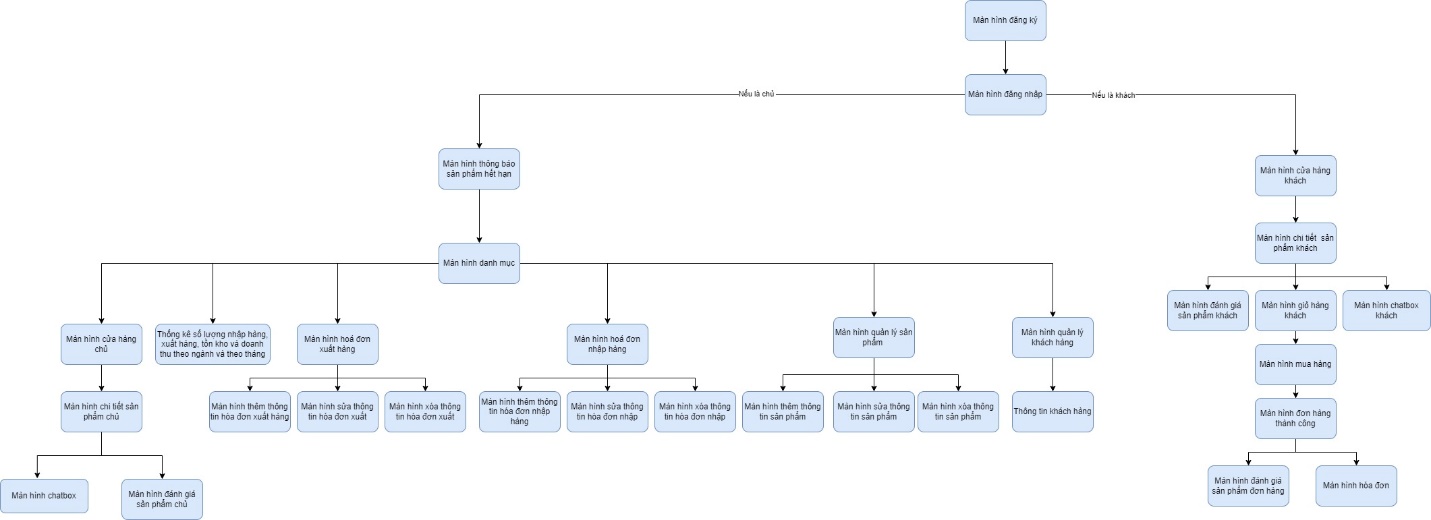
|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã sản phẩm | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Mã khách hàng | VARCHAR (9) | Khoá chính, khoá ngoại | Không |
| 3 | Mã hoá đơn bán hàng | VARCHAR (9) | Khoá chính, khoá ngoại | Không |

### Bảng Thông tin xuất hàng chi tiết

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cột | Kiểu dữ liệu | **Ràng buộc** | Ghi chú |
| 1 | Mã thông tin xuất hàng chi tiết | VARCHAR(9) | Khóa chính | Không |
| 2 | Số lượng | INT | NULL | Không |
| 3 | Giá xuất | INT | INT | Không |
| 4 | Tình trạng | BIT | NOT NULL | Không |
| 5 | Mã hoá đơn nhập hàng | VARCHAR(9) | Khoá ngoại | Không |
| 6 | Mã sản phẩm | VARCHAR(9) | Khoá ngoại | Không |

# thiết kế & đặc tả giao diện

## Sơ đồ luồng màn hình



Hình Sơ đồ luồng

## Đặc tả giao diện

### Màn hình đăng kí

Hình 4 Màn hình đăng kí

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Text | Hiển thị cứng” **Đăng ký tài khoản**  **Bạn đã có tài khoản? Đăng nhập**” |  |
| 2 | Button | Hiển thị cứng “**Đăng kí bằng Facebook**”  -Sự kiện: khi nhấn vào sẽ chuyển qua trang Facebook của người dùng |  |
| 3 | Button | Hiển thị cứng “**Đăng kí bằng Google**”  -Sự kiện: khi nhấn vào sẽ chuyển qua tài khoản google của người dung. |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng “**Hoặc**  **Đăng kí với số điện thoại**” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” **Số điện thoại**” |  |
| 6 | Input text | Hiển thị ô trống nhập số điện thoại. |  |
| 7 | Button | Hiển thị cứng” Chủ cửa hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ chuyển xuống text “**Đăng ký**” |  |
| 8 | Button | Hiển thị cứng” Khách hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ chuyển xuống text “**Đăng ký**” |  |
| 9 | Button | Hiển thị cứng”**Đăng ký**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |

### Màn hình đăng nhập

Hình 5 Màn hình đăng nhập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Logo | Hiển thị logo của Raw Honey - Wellness for Every Family |  |
| 2 | Text | Hiển thị cứng“**Đăng nhập vào tài khoản**” |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng“**Tên đăng nhập**” |  |
| 4 | Input text | Hiển thị ô trống nhập tên đăng nhập. |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng“**Mật khẩu**” |  |
| 6 | Input text | Hiển thị ô trống nhập mật khẩu. |  |
| 7 | Button | Hiển thị cứng” Chủ cửa hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ chuyển xuống text “**Đăng nhập**” |  |
| 8 | Button | Hiển thị cứng” Khách hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ chuyển xuống text “**Đăng nhập**” |  |
| 9 | Button | Hiển thị cứng”Đăng nhập”  -Sự kiện: nếu sự kiện 7 khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình thông báo sản phẩm hết hạn. |  |
| 9.1 | Button | Hiển thị cứng”Đăng nhập”  -Sự kiện: nếu sự kiện 8 khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách |  |

### Màn hình danh mục

Hình 6 Màn hình danh mục

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng” Các chức năng” |  |
| 4 | Button | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng chủ. |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng”**Thống kê**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng. |  |
| 6 | Button | Hiển thị cứng”**Thông báo sản phẩm hết hạn**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thông báo sản phẩm hết hạn. |  |
| 7 | Button | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 8 | Button | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 9 | button | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |
| 10 | Button | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng. |  |
| 11 | Buton | Hiển thị cứng”**Đăng xuất**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 12 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 13 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |

### Màn hình cửa hàng chủ

Hình 7 Màn hình cửa hàng chủ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” | |  |
| 2 | Icon button | | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Button | | Hiển thị cứng  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết sản phẩm chủ |  |
| 4 | Text | | Hiển thị cứng “Danh sách sản phẩm” |  |
| 5 | Image | | Hiển thị hình ảnh như trên. |  |
| 6 | Text | | Hiển thị cứng “ Sản phẩm nổi bật” |  |
| 7 | Text | | Hiển thị cứng “ **Mật ong hoa cà phê**  **Sức khỏe cho mọi gia đình**” |  |
| 8 | Image &button | | Hiển thị hình ảnh như bên  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 9 | Image &button | | Hiển thị hình ảnh như bên  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Demo sản phẩm này |
| 10 | Image &button | | Hiển thị hình ảnh như bên  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 11 | Image &button | | Hiển thị hình ảnh như bên và  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 12 | Image &button | | Hiển thị hình ảnh như bên và  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 13 | Image &button | | Hiển thị hình ảnh như bên và  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 14 | logo | | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 15 | Image & text | | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 16 | Button | | Hiển thị cứng”**Danh sách**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình danh mục. |  |
| 17 | Button | | Hiển thị cứng”**Thống kê**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng. |  |
| 18 | Button | | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng. |  |
| 19 | Button | | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 20 | Button | | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 21 | Button | | Hiển thị cứng”**Thông báo**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thông báo sản phẩm hết hạn. |  |
| 22 | button | | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |

### Màn hình chi tiết sản phẩm chủ

Hình 8 Màn hình chi tiết sản phẩm chủ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng chủ | |  |
| 2 | Text | | Hiển thị cứng “Mật ong rừng” |  |
| 3 | Icon | | Hiển thị cứng |  |
| 4 | Image | | Hiển thị như hình bên |  |
| 5 | Text | | Hiển thị cứng”  **Mật ong rừng**  **4.9 500 đã bán**  **280.000 ₫**” |  |
| 6 | Button | | Hiển thi cứng” Đánh giá sản phẩm”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đánh giá sản phẩm” |  |
| 7 | Text | | Hiển thi cứng” Thêm giỏ hàng” |  |
| 8 | Text | | Hiển thi cứng” Mua ngay” |  |
| 9 | Button | | Hiển thi cứng” Chatbox”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chatbox chủ” |  |
| 10 | Text | | Hiển thị cứng” Mô tả sản phẩm  1.Thông tin sản phẩm:  Tên sản phẩm: Mật ong rừng nguyên chất núi Tây Nguyên  Thành phần: Mật ong rừng nguyên chất 100%  Hương vị: Ngọt thanh, đặc sánh màu váng óng ánh, sánh mịn, nguyên chất, được chiết tự nhiên  Trọng lượng: 500ml và 1 lít  Kích thước hộp: 9x12x12cm  2. Hướng dẫn sử dụng mật ong nguyên chất tự nhiên:  - Uống mật ong với nước ấm hoặc mật ong với chanh trước khi ngủ và sau khi thức dậy  - Làm mật ong ngâm tỏi, mật ong ngâm hoa đu đủ, mật ong ngâm chanh, làm trà gừng mật ong,....” |  |
| 11 | logo | | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 12 | Image & text | | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 13 | Text | | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 14 | Text | | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 15 | Text | | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 16 | Text | | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 17 | Text | | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 18 | Text | | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 19 | Text | | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 20 | Text | | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### Màn hình chatbox

Hình 9 Màn hình chatbox

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & Text | | Hiển thị ảnh đại diện khách hàng và tên của khách hàng |  |
| 2 | Button | | Hiển thị cứng  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết sản phẩm chủ. |  |
| 3 | Text | | Hiển thị cứng” Chào bạn! Tên khách hàng Sản phẩm bạn quan tâm hiện đang còn hàng, cảm ơn bạn đã chọn chúng tôi. Chúc bạn mua sắm vui vẻ!!!” |  |
| 4 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey | |  |
| 5 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. | |  |
| 6 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” | |  |
| 7 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” | |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” | |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” | |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” | |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” | |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” | |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng”Quản lý sản phẩm” | |  |

### Màn hình đánh giá sản phẩm chủ

Hình 10 Màn hình đánh giá sản phẩm chủ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” | |  |
| 2 | Icon button | | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng chủ | |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Đánh giá sản phẩm” | |  |
| 5 | Text | Hiển thị số sao đánh giá | |  |
| 6 | Button | Hiển thị cứng” Phản hồi”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình phản hồi | | Không demo |
| 7 | Text | Hiển thị cứng” Gợi ý sản phẩm” | |  |
| 8 | Image | Hiển thị như hình bên | |  |
| 9 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey | |  |
| 10 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. | |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” | |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” | |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” | |  |
| 14 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” | |  |
| 15 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” | |  |
| 16 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” | |  |
| 17 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” | |  |
| 18 | Text | Hiển thị cứng”Quản lý sản phẩm” | |  |

### Màn hình thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng

Hình 11 Màn hình thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng” **Thống kê số lượng xuất kho, nhập kho, tồn kho theo sản phẩm**” |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng”**Số lượng nhập kho**  So với tháng trước” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng”**Số lượng xuất kho**  So với tháng trước” |  |
| 6 | Text | Hiển thị cứng”**Số lượng tồn kho**  So với tháng trước” |  |
| 7 | Text | Hiển thị cứng”**Doanh thu theo ngày**  So với hôm qua” |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng”**Doanh thu theo tháng**  So với tháng trước” |  |
| 9 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 10 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 11 | Button | Hiển thị cứng”Danh sách”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình danh sách. |  |
| 12 | Button | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng chủ. |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng”Thống kê” |  |
| 14 | Button | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng. |  |
| 15 | Button | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 16 | Button | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 17 | Button | Hiển thị cứng”**Thông báo**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thông báo sản phẩm hết hạn. |  |
| 18 | button | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |
| 19 | Text | Hiển thị cứng”Doanh thu theo ngày” |  |
| 20 | Text | Hiển thị cứng”Doanh thu theo tháng” |  |

### Màn hình quản lý khách hàng

Hình 12 Màn hình quản lý khách hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị “Quản Lý khách hàng” |  |
| 4 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin khách hàng cần tìm kiếm |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình khách hàng chi tiết. | Demo sản phẩm cuối |
| 6 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 7 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên” |  |
| 8 | Button | Hiển thị cứng”Danh sách”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình danh mục. |  |
| 9 | Button | Hiển thị cứng”Cửa hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng- chủ. |  |
| 10 | Button | Hiển thị cứng”Thống kê”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng. |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”Quản lý khách hàng” |  |
| 12 | Button | Hiển thị cứng”Hóa đơn xuất hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 13 | Button | Hiển thị cứng”Hóa đơn nhập hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 14 | Button | Hiển thị cứng”Thông báo”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thông báo sản phẩm hết hạn. |  |
| 15 | Button | Hiển thị cứng”Quản lý sản phẩm”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |
| 16 | Button | Hiển thị cứng”Hiển thêm thông tin khách hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị thêm những khách hàng trong màn hình đó. | Không demo |

### Màn hình hóa đơn xuất hàng

Hình 13 Màn hình hóa đơn xuất hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng”**Doanh thu**” |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng”Nợ phải thu” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng”Mẫu hóa đơn xuất hàng” |  |
| 6 | Inout text | Hiển thị ô trống nhập thông tin hóa đơn |  |
| 7 | Button | Hiển thị cứng”+Hóa đơn”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình thêm thông tin hóa đơn xuất hàng. |  |
| 8 |  | Hiển thị cứng”Xóa ”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình xóa thông tin hóa đơn xuất hàng. |  |
| 9 |  | Hiển thị cứng”Sửa ”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình sửa thông tin hóa đơn xuất hàng. |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng”Lịch sử giao dịch” |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”Hóa đơn chưa thanh toán” |  |
| 12 |  | Hiển thị cứng” DELETE”  -Sự kiện: khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn đã xóa . | Không demo |
| 13 |  | Hiển thị cứng” EDIT”  -Sự kiện: khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn để sửa trạng thái thanh toán. | Không demo |
| 14 | Text | Hiển thị cứng” Ngày giao dịch” |  |
| 15 | Button | Hiển thị cứng  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết các ngày giao dịch của sản phẩm . | Không demo |
| 16 | Button | Hiển thị cứng “In giao dịch”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ in ngày giao dịch của từng sản phẩm | Không demo |
| 17 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 18 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 19 | Button | Hiển thị cứng”Danh mục ”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình danh mục. |  |
| 20 | Button | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng- chủ. |  |
| 21 | Button | Hiển thị cứng”**Thống kê**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng. |  |
| 22 | Button | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng. |  |
| 23 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng”** |  |
| 24 | Button | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 25 | Button | Hiển thị cứng”**Thông báo**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thông báo sản phẩm hết hạn. |  |
| 26 | button | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |

### Màn hình hóa đơn nhập hàng

Hình 14 Màn hình hóa đơn nhập hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng”Chi Phí” |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng”Nợ phải trả” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng”Mẫu hóa đơn nhập hàng” |  |
| 6 | Inout text | Hiển thị ô trống điền thông tin hóa đơn |  |
| 7 | Button | Hiển thị cứng”+Hóa đơn”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình thêm thông tin hóa đơn nhập hàng. |  |
| 8 |  | Hiển thị cứng”Xóa ”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình xóa thông tin hóa đơn nhập hàng. |  |
| 9 |  | Hiển thị cứng”Sửa ”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình sửa thông tin hóa đơn nhập hàng. |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng”Lịch sử giao dịch” |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”Hóa đơn chưa thanh toán” |  |
| 12 |  | Hiển thị cứng” DELETE”  -Sự kiện: khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn đã xóa . | Không demo |
| 13 |  | Hiển thị cứng” EDIT”  -Sự kiện: khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn để sửa trạng thái thanh toán. | Không demo |
| 14 | Text | Hiển thị cứng” Ngày giao dịch” |  |
| 15 | Button | Hiển thị cứng  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết các ngày giao dịch của sản phẩm . | Không demo |
| 16 | Button | Hiển thị cứng “In giao dịch”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ in ngày giao dịch của từng sản phẩm | Không demo |
| 17 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 18 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 19 | Button | Hiển thị cứng”Danh mục ”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình danh mục. |  |
| 20 | Button | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng- chủ. |  |
| 21 | Button | Hiển thị cứng”**Thống kê**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng. |  |
| 22 | Button | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng. |  |
| 23 | Button | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 24 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 25 | Button | Hiển thị cứng”**Thông báo**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thông báo sản phẩm hết hạn. |  |
| 26 | button | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |

### Màn hình thông báo sản phẩm hết hạn

Hình 15 Màn hình thông báo sản phẩm hết hạn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị “Sắp hết hạn” |  |
| 4 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin sản phẩm cần tìm kiếm. |  |
| 5 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 6 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 7 | Button | Hiển thị cứng”Danh sách”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình danh sách. |  |
| 8 | Button | Hiển thị cứng”Cửa hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng chủ. |  |
| 9 | Button | Hiển thị cứng”Thống kê”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng. |  |
| 10 | Button | Hiển thị cứng”Quản lý khách hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng. |  |
| 11 | Button | Hiển thị cứng”Hóa đơn xuất hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 12 | Button | Hiển thị cứng”Hóa đơn nhập hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng”Thông báo” |  |
| 14 | button | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |

### Màn hình quản lý sản phẩm

Hình 16 Màn hình quản lý sản phẩm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị “**Quản Lý sản phẩm**” |  |
| 4 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin sản phẩm cần tìm kiếm. |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng “ xóa”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình xác nhận xóa thông tin sản phẩm | Demo sản phẩm cuối cùng |
| 6 | Button | Hiển thị cứng” sửa”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình sửa thông tin sản phẩm | Demo sản phẩm đầu |
| 7 | Button | Hiển thị cứng” Thêm sản phẩm”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình thêm thông tin sản phẩm. |  |
| 8 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 9 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 10 | Button | Hiển thị cứng”Danh mục”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình danh sách. |  |
| 11 | Button | Hiển thị cứng”Cửa hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng chủ. |  |
| 12 | Button | Hiển thị cứng”Thống kê”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thống kê số lượng nhập hàng xuất hàng tồn kho doanh thu theo ngày và doanh thu theo tháng. |  |
| 13 | Button | Hiển thị cứng”Quản lý khách hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng. |  |
| 14 | Button | Hiển thị cứng”Hóa đơn xuất hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 15 | Button | Hiển thị cứng”Hóa đơn nhập hàng”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 16 | Button | Hiển thị cứng”Thông báo”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Thông báo sản phẩm hết hạn. |  |

### .Màn hình Thêm thông tin sản phẩm

Hình 17 Màn hình Thêm thông tin sản phẩm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Thiết lập thông tin sản phẩm” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” Thông tin sản phẩm” |  |
| 6 | Text | Hiển thị cứng” Tên sản phẩm” |  |
| 7 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng” Mã sản phẩm” |  |
| 9 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng” Số lượng” |  |
| 11 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng” Hình ảnh sản phẩm” |  |
| 13 | Button | Hiển thị cứng”  -Sự kiện: Khi nhấn sẽ hiển thị abum ảnh. |  |
| 14 | Text | Hiển thị cứng” Giá” |  |
| 15 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 16 | Text | Hiển thị cứng” Đơn vị tính” |  |
| 17 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 18 | Text | Hiển thị cứng” Mô tả sản phẩm” |  |
| 19 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 20 | Button | Hiển thị cứng”Lưu thông tin sản phẩm”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |
| 21 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 22 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 23 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 24 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 25 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 26 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 27 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 28 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 29 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 30 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### Màn hình Sửa thông tin sản phẩm

Hình 18 Màn hình Sửa thông tin sản phẩm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Sửa thông tin sản phẩm” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” Thông tin sản phẩm” |  |
| 6 | Text &image | Hiển thị cứng “Tên sản phẩm: Mật ong rừng  Mã sản phẩm: #RV-126749  Số lượng : 50  Giá: 180.000  Đơn vị tính: ml  Hình ảnh sản phẩm: “ |  |
| 7 | Text | Hiển thị cứng” Tên sản phẩm mới” |  |
| 8 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng” Mã sản phẩm mới” |  |
| 10 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng” Số lượng mới” |  |
| 12 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng” Giá cập nhật” |  |
| 14 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 15 | Text | Hiển thị cứng” Đơn vị tính cập nhật” |  |
| 16 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 17 | Text | Hiển thị cứng” Cập nhật hình ảnh mới” |  |
| 18 | Button | Hiển thị cứng”  -Sự kiện: Khi nhấn sẽ hiển thị abum ảnh. |  |
| 19 | Text | Hiển thị cứng” Mô tả sản phẩm  1. Thông tin sản phẩm:  -Tên sản phẩm: Mật ong rừng nguyên chất núi Tây Nguyên  -Thành phần: Mật ong rừng nguyên chất 100%  -Hương vị: Ngọt thanh, đặc sánh màu váng óng ánh, sánh mịn, nguyên chất, được chiết tự nhiên  -Trọng lượng: 500ml và 1 lít  -Kích thước hộp: 9x12x12cm 2. Hướng dẫn sử dụng mật ong nguyên chất tự nhiên:  -Uống mật ong với nước ấm hoặc mật ong với chanh trước khi ngủ và sau khi thức dậy  - Làm mật ong ngâm tỏi, mật ong ngâm hoa đu đủ, mật ong ngâm chanh, làm trà gừng mật ong,...” |  |
| 20 | Input text | Hiển thị ô trống để nhập sửa mô tả sản phẩm |  |
| 21 | Button | Hiển thị cứng”Lưu thông tin sản phẩm”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm. |  |
| 22 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 23 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 24 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 25 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 26 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 27 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 28 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 29 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 30 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 31 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

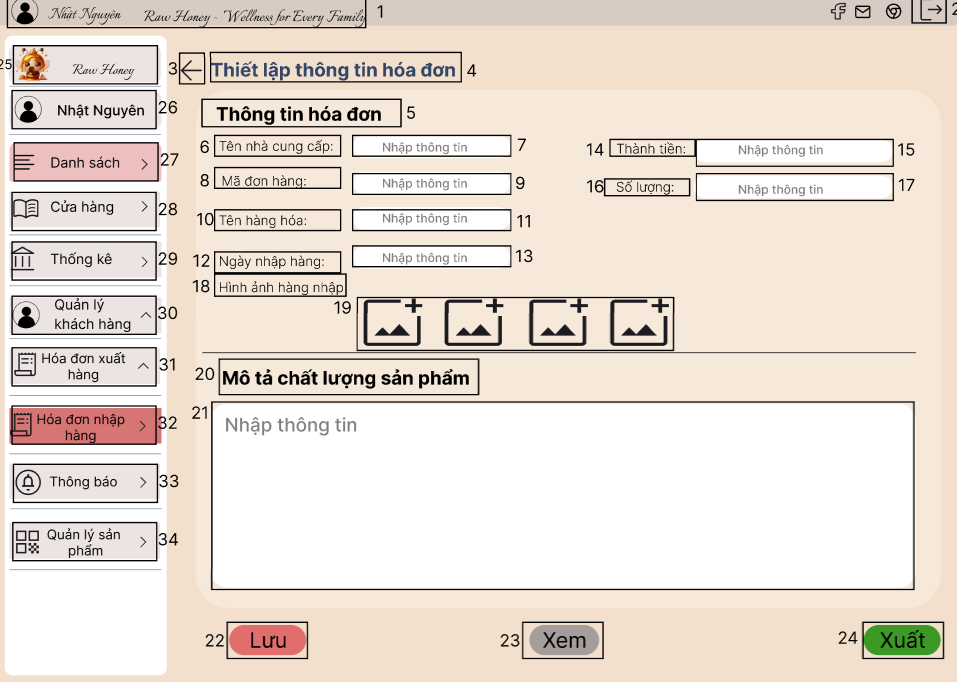
### Màn hình Xóa thông tin sản phẩm

Hình 19 Màn hình Xóa thông tin sản phẩm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng” Quản lý sản phẩm” |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Thông báo  Xác nhận xóa sản phẩm  Tên sản : Phấn hoa ong Mã sản phẩm: #AO-261180” |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng”Không đồng ý”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm” |  |
| 6 | Button | Hiển thị cứng”Đồng ý”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý sản phẩm đã xóa” |  |
| 7 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 8 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 14 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 15 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 16 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### Màn hình thêm thông tin hóa đơn nhập hàng

Hình 20 Màn hình thêm thông tin hóa đơn nhập hàng



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “**Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family**” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” **Thiết lập thông tin hóa đơn**” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” **Thông tin hóa đơn**” |  |
| 6 | Text | Hiển thị cứng” **Tên nhà cung cấp**” |  |
| 7 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng” **Mã đơn hàng**” |  |
| 9 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng” **Tên hàng hóa**” |  |
| 11 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng” **Ngày nhập hàng**” |  |
| 13 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 14 | Text | Hiển thị cứng” **Thành tiền**” |  |
| 15 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 16 | Text | Hiển thị cứng” **Số lượng**” |  |
| 17 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 18 | Text | Hiển thị cứng” **Hình ảnh nhập hàng**” |  |
| 19 | Button | Hiển thị cứng”  -Sự kiện: Khi nhấn sẽ hiển thị abum ảnh. |  |
| 20 | Text | Hiển thị cứng” **Mô tả chất lượng sản phẩm sản phẩm**” |  |
| 21 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 22 | Button | Hiển thị cứng”**Lưu**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 23 | Button | Hiển thị cứng”**Xem**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 24 | Button | Hiển thị cứng”**Xuất**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 25 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 26 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 27 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 28 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 29 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 30 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 31 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 32 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 33 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 34 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### Màn hình Sửa thông tin hóa đơn nhập hàng

Hình 21 Màn hình Sửa thông tin hóa đơn nhập hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập nhập. |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Sửa thông tin sản phẩm” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” Thông tin sản phẩm” |  |
| 6 | Text &image | Hiển thị cứng “Tên nhà cung cấp: Lại Hoa Sim  Mã sản phẩm: #FB-212562  Tên hàng hóa: Tinh bột nghệ  Ngày nhập hàng: 24/02/2024  Thành tiền:2x.xxx.xxx  Số lượng : 130  Hình ảnh sản phẩm: |  |
| 7 | Text | Hiển thị cứng” Tên sản phẩm mới” |  |
| 8 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng” Mã đơn hàng mới” |  |
| 10 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng” Tên hàng hóa mới” |  |
| 12 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng” Thành tiền cập nhật” |  |
| 14 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 15 | Text | Hiển thị cứng” Số lượng mới” |  |
| 16 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 17 | Text | Hiển thị cứng” Cập nhật hình ảnh mới” |  |
| 18 | Button | Hiển thị cứng”  -Sự kiện: Khi nhấn sẽ hiển thị abum ảnh. |  |
| 19 | Text | Hiển thị cứng” Mô tả chất lượng sản phẩm  1. Thông tin sản phẩm:  -Tên sản phẩm: Mật ong rừng nguyên chất núi Tây Nguyên  -Thành phần: Mật ong rừng nguyên chất 100%  -Hương vị: Ngọt thanh, đặc sánh màu váng óng ánh, sánh mịn, nguyên chất, được chiết tự nhiên  -Trọng lượng: 500ml và 1 lít  -Kích thước hộp: 9x12x12cm 2.Chất lượng sản phẩm  -Đạt yêu cầu  -Hạn sử dụng dài” |  |
| 20 | Input text | Hiển thị ô trống để nhập sửa mô tả chất lượng sản phẩm. |  |
| 21 | Button | Hiển thị cứng”Lưu thông tin hóa đơn”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 22 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 23 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 24 | Text | Hiển thị cứng”Danh sách” |  |
| 25 | Text | Hiển thị cứng”Cửa hàng” |  |
| 26 | Text | Hiển thị cứng”Thống kê” |  |
| 27 | Text | Hiển thị cứng”Quản lý khách hàng” |  |
| 28 | Text | Hiển thị cứng”Hóa đơn xuất hàng” |  |
| 29 | Text | Hiển thị cứng”Hóa đơn nhập hàng” |  |
| 30 | Text | Hiển thị cứng”Thông báo” |  |
| 31 | Text | Hiển thị cứng”Quản lý sản phẩm” |  |

### Màn hình Xóa thông tin hóa đơn nhập hàng

Hình 22 Màn hình Xóa thông tin hóa đơn nhập hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng” Thông báo  Xác nhận xóa hóa đơn  Tên nhà cung cấp : Lại Hoa Sim Mã sản phẩm: #FB-212562” |  |
| 4 | Button | Hiển thị cứng”Không đồng ý”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng” |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng”Đồng ý”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng” |  |
| 6 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 7 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 14 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 15 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### Màn hình Thêm thông tin hóa đơn xuất hàng

Hình 23 Màn hình Thêm thông tin hóa đơn xuất hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Thiết lập thông tin hóa đơn” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” Thông tin hóa đơn” |  |
| 6 | Text | Hiển thị cứng” Tên khách hàng” |  |
| 7 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng” Mã đơn hàng” |  |
| 9 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng” Tên hàng hóa” |  |
| 11 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng” Ngày xuất hàng” |  |
| 13 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 14 | Text | Hiển thị cứng” Thành tiền” |  |
| 15 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 16 | Text | Hiển thị cứng” Số lượng” |  |
| 17 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 18 | Text | Hiển thị cứng” Hình ảnh xuất hàng” |  |
| 19 | Button | Hiển thị cứng”  -Sự kiện: Khi nhấn sẽ hiển thị abum ảnh. |  |
| 20 | Text | Hiển thị cứng” Mô tả chất lượng sản phẩm sản phẩm” |  |
| 21 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 22 | Button | Hiển thị cứng”Lưu”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 23 | Button | Hiển thị cứng”Xem”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 24 | Button | Hiển thị cứng”Xuất”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 25 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 26 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 27 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 28 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 29 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 30 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 31 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 32 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 33 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 34 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### .Màn hình Sửa thông tin hóa đơn xuất hàng

Hình 24 Màn hình Sửa thông tin hóa đơn xuất hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng. |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Sửa thông tin hóa đơn” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” Thông tin hóa đơn” |  |
| 6 | Text &image | Hiển thị cứng “Tên nhà cung cấp: Hoàng Thị Lan  Mã đơn hàng: #HT128-47  Tên hàng hóa: Tinh bột nghệ  Ngày nhập hàng: 22/01/2024  Thành tiền:2x.xxx.xxx  Số lượng: 12  Hình ảnh xuất hàng: |  |
| 7 | Text | Hiển thị cứng” Tên sản phẩm mới” |  |
| 8 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng” Mã đơn hàng mới” |  |
| 10 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng” Tên hàng hóa mới” |  |
| 12 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng” Thành tiền cập nhật” |  |
| 14 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 15 | Text | Hiển thị cứng” Số lượng mới” |  |
| 16 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 17 | Text | Hiển thị cứng” Cập nhật hình ảnh mới” |  |
| 18 | Button | Hiển thị cứng”  -Sự kiện: Khi nhấn sẽ hiển thị abum ảnh. |  |
| 17 | Text | Hiển thị cứng” Mô tả chất lượng sản phẩm  1. Thông tin sản phẩm:  -Tên sản phẩm: Mật ong rừng nguyên chất núi Tây Nguyên  -Thành phần: Mật ong rừng nguyên chất 100%  -Hương vị: Ngọt thanh, đặc sánh màu váng óng ánh, sánh mịn, nguyên chất, được chiết tự nhiên  -Trọng lượng: 500ml và 1 lít  -Kích thước hộp: 9x12x12cm 2. Hướng dẫn sử dụng mật ong nguyên chất tự nhiên:  -Uống mật ong với nước ấm hoặc mật ong với chanh trước khi ngủ và sau khi thức dậy ” |  |
| 20 | Input text | Hiển thị ô trống để nhập sửa mô tả chất lượng sản phẩm. |  |
| 21 | Button | Hiển thị cứng”Lưu thông tin hóa đơn”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn nhập hàng. |  |
| 22 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 23 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 24 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 25 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 26 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 27 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 27 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 29 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 30 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 31 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### Màn hình Xóa thông tin hóa đơn xuất hàng

Hình 25 Màn hình Xóa thông tin hóa đơn xuất hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “**Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family**” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng” **Thông báo**  **Xác nhận xóa hóa đơn**  **Tên khách hàng : Hoàng Thị Lan Mã sản phẩm: #HT128-47**” |  |
| 4 | Button | Hiển thị cứng”**Không đồng ý**”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng” |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng”**Đồng ý**”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn xuất hàng” |  |
| 6 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 7 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng”**Thống kê**” |  |
| 11 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý khách hàng**” |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn xuất hàng**” |  |
| 13 | Text | Hiển thị cứng”**Hóa đơn nhập hàng**” |  |
| 14 | Text | Hiển thị cứng”**Thông báo**” |  |
| 15 | Text | Hiển thị cứng”**Quản lý sản phẩm**” |  |

### Màn hình Thông tin khách hàng

Hình 26 Màn hình Thông tin khách hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình quản lý khách hàng |  |
| 2 | Text | Hiển thị cứng” Thông tin khách hàng” |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng” Tên khách hàng  Mã khách hàng” |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” **Tên sản phẩm : Mã sản phẩm: Ngày mua hàng: Số lượng: Số tiền:**” |  |
| 5 | Image | Hiển thị hình ảnh sản phẩm |  |

### .Màn hình cửa hàng khách

Hình 27 Màn hình cửa hàng khách

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” | |  |
| 2 | Icon button | | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Button | | Hiển thị cứng  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết sản phẩm khách |  |
| 4 | Button | | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng. |  |
| 5 | Text | | Hiển thị cứng “Danh sách sản phẩm” |  |
| 6 | Image | | Hiển thị hình ảnh như trên. |  |
| 7 | Text | | Hiển thị cứng “ Sản phẩm nổi bật” |  |
| 8 | Text | | Hiển thị cứng “ **Mật ong hoa cà phê**  **Sức khỏe cho mọi gia đình**” |  |
| 9 | Image &button | | Hiển thị hình ảnh như bên  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 10 | Image & text &button | | Hiển thị hình ảnh như bên  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Demo sản phẩm này |
| 11 | Image & text &button | | Hiển thị hình ảnh như bên  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 12 | Image & text &button | | Hiển thị hình ảnh như bên và  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 13 | Image & text &button | | Hiển thị hình ảnh như bên và  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 14 | Image & text &button | | Hiển thị hình ảnh như bên và  **-** Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình Chi tiết sản phẩm chủ. | Không demo sản phẩm này |
| 15 | logo | | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 16 | Image & text | | Hiển thị ảnh đại diện của khách và tên của khách hàng. |  |
| 17 | Text | | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 18 | Text | | Hiển thị cứng”Cửa hàng” |  |
| 19 | Button | | Hiển thị cứng”Tìm kiếm”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết sản phẩm khách |  |
| 20 | Button | | Hiển thị cứng”**Giỏ hàng**”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng khách. |  |

### .Chatbox khách

Hình 28 Chatbox khách

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Icon button | | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách |  |
| 2 | Button | | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng. |  |
| 3 | Image&text | | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên cửa hàng Raw Honey |  |
| 4 | Button | | Hiển thị cứng  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết sản phẩm khách. |  |
| 5 | Text | | Hiển thị cứng” Chào bạn! Tên khách hàng Sản phẩm bạn quan tâm hiện đang còn hàng, cảm ơn bạn đã chọn chúng tôi. Chúc bạn mua sắm vui vẻ!!!” |  |
| 6 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey | |  |
| 7 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. | |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” | |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**” | |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng”Tìm kiếm” | |  |
| 11 | Button | Hiển thị cứng”Giỏ hàng”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng. | |  |

### .Màn hình Đánh giá sản phẩm khách

Hình 29 Màn hình Đánh giá sản phẩm khách

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Đánh giá sản phẩm” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” Gợi ý sản phẩm” |  |
| 6 | Image | Hiển thị như hình bên |  |
| 7 | logo | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 8 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của khách hàng và tên của khách hàng. |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 10 | Button | Hiển thị cứng “Cửa hàng”  -Sự kiện: khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách. |  |
| 11 | Button | Hiển thị cứng”Tìm kiếm”  -Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách. |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng”**Giỏ hàng**” |  |

### .Màn hình giỏ hàng khách

Hình 30 .Màn hình giỏ hàng khách

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chi tiết cửa hàng khách. |  |
| 4 | Input text | Hiển thị ô trống tìm kiếm sản phẩm cần mua trong giỏ hàng |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng” Xóa”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng khách. | Không demo |
| 6 | Text | Hiển thị cứng” Tên khách hàng:” |  |
| 7 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng” Địa chỉ:” |  |
| 9 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 10 | Text | Hiển thị cứng” Số điện thoại:” |  |
| 11 | Input text | Hiển thị ô trống nhập thông tin |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng “**Tổng tiền hàng Phí ship Tổng tiền”** |  |
| 13 | Button | Hiển thị cứng “Tiếp tục”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình mua hàng. |  |

### Màn hình mua hàng

Hình 31 Màn hình mua hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng”Giỏ hàng của bạn” |  |
| 4 | Button | Hiển thị cứng” Xóa”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng khách. | Không demo |
| 5 | Text | Hiển thị cứng” Tên khách hàng:  Địa chỉ  SĐT” |  |
| 6 | Text | Hiển thị cứng “**Tổng tiền hàng Phí ship Tổng tiền”** |  |
| 7 | Button | Hiển thị cứng “Mua hàng”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đơn hàng thành công. |  |

### Màn hình Đánh giá sản phẩm của đơn hàng

Hình Màn hình Đánh giá sản phẩm của đơn hàn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đơn hàng thành công |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Đánh giá sản phẩm” |  |
| 5 | Button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng. |  |
| 6 | Image | Hiển thị hình ảnh sản phẩm |  |
| 7 | Text | Hiển thị cứng”Tên sản phẩm  Mã sản phẩm” |  |
| 8 | Text | Hiển thị cứng”Chất lượng sản phẩm” |  |
| 9 | Text | Hiển thị cứng”Thêm hình ảnh của sản phẩm” |  |
| 10 | Button | Hiển thị cứng”  -Sự kiện: Khi nhấn sẽ hiển thị abum ảnh. |  |
| 11 | Input text | Hiển thị ô trống nhập chia sẻ nhận xét cho sản phẩm này bạn nhé |  |
| 12 | Text | Hiển thị cứng” Hiển thị tên đăng nhập trên đánh giá này” |  |
| 13 | Button | Hiển thị cứng”Lưu đánh giá”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đánh giá sản phẩm. |  |

### Màn hình hóa đơn

Hình 33 Màn hình hóa đơn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đơn hàng thành công |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng” Phiếu gửi hàng” |  |
|  | Logo | Hiển thị logo của Nhật nguyên |  |
|  | Text | Hiển thị cứng” Mã vận đơn” |  |
|  | Text | Hiển thị cứng”Từ” |  |
|  | Text | Hiển thị cứng” Đến” |  |
|  | Text | Hiển thị cứng” Nội dung hàng” |  |
|  | Text | Hiển thị cứng” Một số sản phẩm có thể bị ẩn do danh sách quá tải” |  |
|  | Text | Hiển thị cứng”Tiền thu Người nhận:” |  |
|  | Text | Hiển thị cứng”Chỉ dẫn giao hàng: - Chuyển hoàn sau 3 lần phát; - Không đồng kiểm; - Lưu kho tối đa 2 ngày.” |  |
|  | Text | Hiển thị cứng”Khối lượng: 500ml Chữ ký người nhận Xác nhận hàng nguyên vẹn,không móp/méo,bể/vỡ” |  |

### Màn hình đơn hàng thành công

Hình 34 Màn hình đơn hàng thành công

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Image & text | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và “Nhật Nguyên Raw Honey - Wellness for Every Family” |  |
| 2 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đăng nhập. |  |
| 3 | Text | Hiển thị cứng”Đơn hàng thành công” |  |
| 4 | Text | Hiển thị cứng”Tên khách hàng” |  |
| 5 | Text | Hiển thị cứng”Địa chỉ” |  |
| 6 | Text | Hiển thị cứng”SĐT” |  |
| 7 | Text | Hiển thị cứng”Nội dung hàng” |  |
| 8 | Button | Hiển thị cứng” Thoát”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách. |  |
| 8 | Button | Hiển thị cứng” Bình luận”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đánh giá sản phẩm của đơn hàng . |  |
| 10 | Button | Hiển thị cứng” xem hóa đơn”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình hóa đơn. |  |
| 11 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình mua hàng |  |

### .Màn hình chi tiết sản phẩm khách

Hình 35 Màn hình chi tiết sản phẩm khách

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Loại | | Mô tả | Chú thích |
| 1 | Icon button | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách | |  |
| 2 | Button | | Hiển thị cứng “Mật ong rừng”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách |  |
| 3 | Button | | Hiển thị cứng nút  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng. |  |
| 4 | Image | | Hiển thị như hình bên |  |
| 5 | Text | | Hiển thị cứng”  **Mật ong rừng**  **4.9 500 đã bán**  **280.000 ₫**” |  |
| 6 | Button | | Hiển thi cứng” Đánh giá sản phẩm”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình đánh giá sản phẩm khách” |  |
| 7 | Button | | Hiển thi cứng” Thêm giỏ hàng”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng” |  |
| 8 | Button | | Hiển thi cứng” Mua ngay”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng” |  |
| 9 | Button | | Hiển thi cứng” Chatbox”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình chatbox khách” |  |
| 10 | Text | | Hiển thị cứng” Mô tả sản phẩm  1.Thông tin sản phẩm:  Tên sản phẩm: Mật ong rừng nguyên chất núi Tây Nguyên  Thành phần: Mật ong rừng nguyên chất 100%  Hương vị: Ngọt thanh, đặc sánh màu váng óng ánh, sánh mịn, nguyên chất, được chiết tự nhiên  Trọng lượng: 500ml và 1 lít  Kích thước hộp: 9x12x12cm  2. Hướng dẫn sử dụng mật ong nguyên chất tự nhiên:  - Uống mật ong với nước ấm hoặc mật ong với chanh trước khi ngủ và sau khi thức dậy  - Làm mật ong ngâm tỏi, mật ong ngâm hoa đu đủ, mật ong ngâm chanh, làm trà gừng mật ong,....” |  |
| 11 | logo | | Hiển thị logo của Raw Honey |  |
| 12 | Image & text | | Hiển thị ảnh đại diện của chủ cửa hàng và tên của chủ cửa hàng. |  |
| 13 | Text | | Hiển thị cứng”**Danh sách**” |  |
| 14 | Text | | Hiển thị cứng”**Cửa hàng**”  - Sự kiện:khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình cửa hàng khách |  |
| 15 | Text | | Hiển thị cứng”Tìm kiếm” |  |
| 16 | Button | | Hiển thi cứng” Giỏ hàng”  -Sự kiện: Khi nhấn vào sẽ hiển thị màn hình giỏ hàng” |  |

## Link figma: <https://bom.so/sKfWqW>

## 

# Tài liệu tham khảo